

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 30 tháng 03 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khả Hòa, ông Lê Ngọc Đan
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Đoàn Thị Minh Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 03 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42 /2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020; quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/ QĐXX- HSST ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:* **Rơ Châm N** - Tên gọi khác : Không
Sinh ngày 01/01/2001, tại huyện R, tỉnh G
Nơi cư trú: Làng D xã T, huyện R, tỉnh G.
Nghề nghiệp: Làm nông. - Trình độ học vấn: Không . - Dân tộc: Jrai
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Puih N và bà Rơ Châm Ngang (Đã chết)
Hiện cư trú tại Làng D xã T, huyện R, tỉnh G.
Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2020 cho đến nay. (có mặt).
- *Bị hại:* Chị **Bùi Thị V**, sinh năm 1981
Địa chỉ: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G. (có mặt)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Rơ Mah K, sinh ngày 10/8/ 2005
Địa chỉ: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G. (vắng mặt, do đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính chưa vào trường giáo dưỡng)
Ông **Puih N**, sinh năm 1956
Địa chỉ: Làng D xã T, huyện R, tỉnh G (vắng mặt)
- *Người đại diện hợp pháp và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà Rơ Mah H' B (mẹ của Rơ Mah K)
Địa chỉ: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G. (vắng)

- Người bào chữa cho các bị cáo Rơ Châm N:

Luật sư **Thái Quốc Toàn** - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh G. (có mặt).

- Người phiên dịch: Chị **Siu H' Tuyết**

Đại chỉ: Làng Bia, xã Ia Ia Chía, huyện R, tỉnh G (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/8/2020, Siu T (Sinh năm: 1997), cùng với Rơ Mah K (Sinh năm: 2005), cùng trú tại: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G và Rơ Châm N (Sinh năm: 2001), trú tại: Làng De Lung, xã T, huyện R, tỉnh G đi chơi về thì T đi mua cá nhà chị Bùi Thị V (Sinh năm: 1981), trú tại: Làng K, xã KR, huyện Đ để nhậu. Khi mua, T thấy chị V lấy và cất tiền trong một chiếc túi xách màu đen để trong cốp xe máy N T nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài. Sau đó, T đi về và cùng K, N đi đến khu vực lô cao su Tộc Làng K, xã KR để ăn nhậu. Trong lúc ngồi nhậu, T nói lại với K và N về việc T thấy chị V có để tiền trong cốp xe máy và rủ K, N lấy trộm tiền, K và N đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS: 81B1-773.64 chở theo T và K đến nhà chị V nhưng không thấy chị V ở nhà, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Tuyên, trú tại: Làng K, xã KR (cách nhà chị V khoảng 300m) thì có thấy xe mô tô BKS: 37L1-369.72 của chị V để trong sân nhà chị Tuyên nhưng do thấy đông người N cả ba đi dạo. Đến khoảng 21 cùng ngày, N, T và K quay lại nhà chị Tuyên, thấy ít người, ở trên sân chỉ còn xe của chị V và ở vị trí khuất N cả ba dừng xe lại, T nói K đứng ở cổng cảnh giới, còn T và N tiến đến vị trí xe của chị V, N dùng tay nâng phần cốp xe lên để T thò tay vào trong cốp kéo chiếc túi xách ra, rồi cả ba ra xe đi đến khu vực lô cao su đội 10 - Công ty 75 Tộc Làng K, KR để lục tìm tài sản. Đến nơi, K đứng ngoài canh, N dùng đèn pin (loại pin đội đầu) soi cho T lục túi, T thấy tiền và một số giấy tờ, sổ sách trong túi N bỏ tiền ra đếm, T đếm và đưa cho N 23.000.000đ, còn T cầm 32.040.000đ. T nói với K lấy được 3.000.000đ và chia cho K 500.000đ. T, N cầm chiếc túi sách bên trong có một số giấy tờ, sổ sách ném trước Hội trường Làng K, xã KR. Sau đó mỗi người đi về nhà của mình và tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt được.

Ngày 08/9/2020, Rơ Mah K bị Công an huyện Đ bắt giữ để thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thì K đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình cùng với Siu T và Rơ Châm N. Ngày 14/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã bắt khẩn cấp đối với Siu T và ngày 06/11/2020 bắt giữ Rơ Châm N theo Quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Rơ Mah K, Siu T và Rơ Châm N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐ ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện, Đ kết luận:

01 (một) chiếc túi xách, loại nữ giới hay sử dụng, trên bề mặt không ghi nhãn hiệu, hình hộp chữ nhật, bằng vải dù màu đỏ, có gắn dây đeo màu đỏ, kích thước (30x20x10)cm, được mua mới vào tháng 7/2020 với giá 200.000đ, đã qua sử dụng. Tỷ

lệ phần trăm còn lại là 95%, giá trị định giá là 190.000đ (Một trăm chín mươi ngàn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Siu T, Rơ Châm N và Rơ Mah K chiếm đoạt (tiền VNĐ và giá trị túi xách) là 55.230.000đ (Năm mươi lăm triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số:01/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Siu T và Rơ Châm N về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với Rơ Mah K, sinh ngày 10/8/2005, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Siu T và Rơ Châm N, K mới 15 năm 02 ngày tuổi (chưa đủ 16 tuổi) N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nhưng K đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở trường giáo dưỡng trong thời gian 12 tháng.

Tại phiên tòa:

**Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm xử lý vụ án:*

-Rút phần quyết định cáo trạng truy tố đối với Siu T, do bị can T đã chết khi đang bị tạm giam trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Tòa án nhân dân huyện Đ đã đình chỉ vụ án đối với Siu T.

-Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Rơ Châm N về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Rơ Châm N phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như :

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ông bà nội ngoại là người có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; 50; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 58 của Bộ luật Hình sự 2015.

-Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Rơ Châm N từ 24 đến 30 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” .

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị miễn xử phạt bổ sung đối với bị cáo

-Đối với đối tượng liên quan: Rơ Mah K ,sinh ngày 10/8/2005, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Siu T, Rơ Châm N, K mới 15 năm 02 ngày tuổi (chưa đủ 16 tuổi) N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nhưng K đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở trường giáo dưỡng trong thời gian 12 tháng. Do đó không đề cập xử lý.

-*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Rơ Châm N đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chị Bùi Thị V 23.000.000đ, còn lại 32.230.000đ là phần Siu T sử dụng tiêu xài và đưa cho Rơ Mah K 500.000đ. Nhưng khi biết Siu T đã chết do bệnh trong thời gian tạm giam chờ xét xử, N bị hại chị Bùi Thị V không yêu cầu bồi thường nữa, N không đề nghị xử lý về trách nhiệm bồi thường và không đề truy T số tiền 32.230.000đ để sung ngân sách Nhà nước

- *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, BKS: 81B1-77364 là tài sản hợp pháp của ông Puih N (bố Rơ Châm N), ông N hoàn toàn không biết N sử dụng chiếc xe này để chở T, K đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan Cảnh sát cảnh sát Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 43 ngày 04/12/2020, trả lại cho ông Puih N, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo:*

+ Về tội danh, điều khoản: Nhất trí với Viện kiểm sát nhân huyện Đ truy tố bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

+ Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho bị hại, có ông bà nội ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật hạn chế. Là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

** Bị hại chị Bùi Thị V trình bày*: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự; không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại lại chưa được bồi thường.

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với kết luận định giá tài sản, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, quan điểm xử lý vụ án của Kiểm sát viên và ý kiến bào chữa của người bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ ngày 12/8/2020, khi đi mua cá để nhậu, Siu T nhìn thấy chị Bùi Thị V lấy và cất tiền trong một chiếc túi xách màu đen để trong cốp xe máy, N T nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài. Trong khi nhậu T nói cho Rơ Châm N, và Rơ Mah K biết và rủ cùng đi trộm cắp, thì N, K đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 12/8/2020, N, T và K đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc túi xách để trong cốp chiếc xe mô tô BKS: 37L1-369.72 của chị Bùi Thị V đang dựng trong sân nhà chị Nguyễn Thị Tuyên tại Làng K, KR, huyện Đ, tỉnh G. Sau đó N điều khiển xe mô tô BKS: 81B1-773.64 chở theo T và K đến khu vực lô cao su đội 10 - Công ty 75 Tộc Làng K, KR để lục tìm tài sản và thấy bên trong có 55.040.000đ và một số giấy tờ, sổ sách. T đếm tiền và đưa cho N 23.000.000đ, còn T giữ 32.040.000đ. T nói lại với K chỉ lấy được 3.000.000đ và đưa cho K 500.000đ. Sau đó T, N đem chiếc túi xách bên trong còn có một số giấy tờ, sổ sách này ném trước khu vực Hội trường Làng K, xã KR, rồi mỗi người đi về nhà của mình.

Ngày 08/9/2020, Rơ Mah K bị bắt giữ để thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, K đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình cùng với

Siu T và Rơ Châm N. Ngày 14/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã bắt khẩn cấp đối với Siu T, ngày 06/11/2020 bắt Rơ Châm N theo Quyết định truy nã. Quá trình điều tra Rơ Mah K, Siu T và Rơ Châm N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với mục đích là để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo Rơ Châm N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của Rơ Châm N, Rơ Mah K và Siu T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó để góp phần vào việc tuyên truyền pháp luật và phòng chống tội phạm nói chung, N cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, Siu T là người khởi xướng, rủ rê Rơ Châm N và Rơ Mah K. Tuy nhiên, Siu T đã chết khi đang bị tạm giam trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, N Tòa án nhân dân huyện Đ đã đình chỉ vụ án đối với Siu T, còn Rơ Mah K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự N không xử lý. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Rơ Châm N và xử lý bị cáo với vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, là người đồng bào dân tộc thiểu số; có ông bà nội là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. N cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với sự khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên trong thời gian qua tình hình tội phạm phát sinh phần lớn bị can bị cáo là người dân tộc thiểu số, là những thanh thiếu niên ham chơi bời, không chịu lao động. N cần xử lý nghiêm và xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, N không cần thiết xử phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Thị V có đơn và trình bày tại phiên tòa sau khi vụ việc được điều tra giải quyết, gia đình bị cáo Rơ Châm N mới bồi thường 23.000.000đ, còn thiếu 32.230.000đ, nhưng do Siu T đã chết, N không yêu cầu bồi thường nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị hại không yêu cầu bồi thường là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, N không đề cập xử lý. Mặt khác Siu T đã chết, Rơ Mah K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở trường giáo dưỡng, N không truy T số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, BKS: 81B1-77364 là tài sản hợp pháp của ông Puih N (bố bị

cáo Rơ Châm N), ông N không biết bị cáo sử dụng chở Siu T, Rơ Mah K đi trộm cắp tài sản, N Cơ quan Cảnh sát cảnh sát Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Puih N là có căn cứ, N cần chấp nhận.

[8] Xét về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng: Quá trình Điều tra , Truy tố; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, Người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Rơ Châm N phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” .

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; 50; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 58 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm N 30(ba mươi) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” . Thời gian tù tính từ ngày bị tạm giam (06/11/2020).

-Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Rơ Châm N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (30/3/2020) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Đối với những người có quyền kháng cáo, nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện;
- Viện kiểm sát huyện;
- CCTHADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;bị hại
- Sở tư pháp;
- CQTHAHS;
- Người bào chữa
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Thanh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện;
- Viện kiểm sát huyện;
- CCTHADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo; bị hại
- Sở tư pháp;
- CQTHAHS;
- Người bào chữa
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Thanh

**Ở RỦT KINH NGHIỆM CẦN TRUY T TIỀN BỊ HẠI, NGƯỜI LIÊN QUAN KHÔNG
YÊU CẦU BỒI THƯỜNG, KHÔNG YÊU CẦU TRẢ LẠI.**

VỤ NÀY KHÔNG TRUY T 100 CỦA CHỊ PHÁT, 800 CỦA ÔNG TUÔI

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MẬT

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 15 ngày 20 tháng 01 năm 2020

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Hưng, ông Nguyễn Văn Diệp

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/ QĐXX- HSST ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo: Ksor Quyin, - Tên gọi khác : Quyinh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

****Về tội danh:***

Nhất trí với tội danh theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo; Tuyên bố bị cáo Ksor Quyin phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

****Về Điều, khoản luật áp dụng:***

-Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323; Điều 38; 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 55; 58 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 587 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

**Về hình phạt:*

+Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Ksor Quyin từ 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và từ 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội 12 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị tạm giam (16/11/2019).

+Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Do đó không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

** Về trách nhiệm dân sự:*

+Buộc bị cáo Ksor Quyin trả lại cho ông Văn Dinh 3.740.000đ (Ba triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

**Về vấn đề khác:*

+Buộc bị cáo Ksor Quyin phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

+Truy T 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) đối với bị cáo Ksor Quyin để sung Ngân sách Nhà nước.

+Tuyên bị cáo phải chịu trách nhiệm trả tiền lãi chậm trả đối với số tiền phải trả cho bị hại.

+Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng có quyền.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 01 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hưng,

Nguyễn Văn Diệp

Nguyễn Văn Thanh

**Ử RỬ KINH NGHIỆM CẦN TRUY T TIỀN BỊ HẠI, NGƯỜI LIÊN QUAN KHÔNG
YÊU CẦU BỒI THƯỜNG, KHÔNG YÊU CẦU TRẢ LẠI.**

VỤ NÀY KHÔNG TRUY T 100 CỦA CHỊ PHÁT, 800 CỦA ÔNG TUÔH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Đ

TỈNH G

Số:04/2021/QĐXXST-HS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, Ngày 01 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ, TỈNH G

**Căn cứ vào các Điều 45, 255 và 277 của Bộ luật tố tụng hình sự; Sau khi
nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm T lý số: 42/2020/HSST ngày 31 tháng 12
năm 202.**

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo:

*-Bị cáo: **Rơ Châm N***

Sinh ngày 01/01/2001, tại huyện R, tỉnh G

Nơi cư trú: Làng D xã T, huyện R, tỉnh G.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thời gian mở phiên toà: 07 giờ 30 phút ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Địa điểm mở phiên toà: Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Vụ án được xét xử công khai

Điều 2

1. Những người tiến hành tố tụng:

-Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh;

- Hội thẩm nhân dân:

+Ông Đinh Văn Lộc – Giáo viên nghỉ hưu

+Ông Lê Đình Hưng - Chủ tịch Hội khuyến học huyện Đ, tỉnh G.

- Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Nguyễn Văn Diệp, Bà Lê Thị Cần

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà Đoàn Thị Minh Chinh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G;

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Thanh Diệp – Kiểm sát viên.

2. Những người tham gia tố tụng:

*- Bị cáo: **Rơ Châm N***

*- Bị hại: Chị **Bùi Thị V**, sinh năm 1981*

Địa chỉ: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Rơ Mah Khiêm, sinh ngày 10/8/ 2005

Địa chỉ: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G.

Ông **Puih N**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Làng D xã T, huyện R, tỉnh G

-Người đại diện hợp pháp và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Rơ Mah H’ B** (mẹ của Rơ Mah K)

Địa chỉ: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G.

- Người bào chữa cho các bị cáo Rơ Châm N:

Luật sư **Thái Quốc Toàn**

Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh G.

- Người phiên dịch: Anh Rah Lan Pum

Công tác tại: Công an xã Ia Kla, huyện Đ, tỉnh G

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên toà: Không

Nơi nhận:

-VKS huyện

Thẩm phán

-CA huyện
-BC, BH
-Người bào chữa
-Lưu hồ sơ

Nguyễn Văn Thanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Số:42/2020/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH G

Căn cứ Điều 44 và Điều 45 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Ông Nguyễn Văn Thanh, Chức vụ (chức danh) Thẩm phán

Tiến hành giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/HSST ngày 31/12/2020 đối với bị can (bị cáo) Rơ Châm N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”

Điều 2

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 45 Bộ luật tố tụng hình sự để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VKSND huyện
- BC, BH...
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Trần Đặng Anh Việt

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Số:42/2021/QĐ-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phân công Thư ký tiến hành tố tụng vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH G
Căn cứ Điều 44 và Điều 47 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Bà Đoàn Thị Minh Chinh, Chức vụ (chức danh) Thư ký

Tiến hành tố tụng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/HSST ngày 31/12/2020 đối với bị can (bị cáo) Rơ Châm N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”

Điều 2

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VKSND huyện
- BC, BH...
- Lưu HSVA.

CHÁNH ÁN

Trần Đặng Anh Việt

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Số: /2021/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 01 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phân công Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH G

Căn cứ Điều 44 và Điều 46 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Hội thẩm nhân dân Lê Đình Hưng, Đinh Văn Lộc và Hội thẩm dự khuyết Lê Thị Cần, Nguyễn Văn Diệp.

Tiến hành tố tụng, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/HSST ngày 31/12/2020 đối với bị can (bị cáo) Rơ Châm N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”

Điều 2

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 46 Bộ luật tố tụng hình sự để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- VKSND huyện
- BC, BH...
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Trần Đăng Anh Việt

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ
TỈNH G
Số:...../GTT-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đức Cơ, ngày 15 tháng 3 năm 2021

GIẤY TRIỆU TẬP
(Người bị hại)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ - TỈNH G

-Căn cứ vào quyết định đưa vụ án ra xét xử số:42/2020/HSST ngày 31tháng 12 năm 2020

-Căn cứ vào Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự;
Triệu Tập: Chị **Bùi Thị V**, sinh năm 1981
Địa chỉ: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G.

Là bị hại trong vụ án Rơ Châm N bị truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đúng 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 03 năm 2020.

Có mặt tại: Hội trường xét xử TAND huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Để tham gia tố tụng tại phiên tòa.

(Khi đến tham gia phiên tòa phải xuất trình giấy triệu tập này, nếu không thể có mặt theo giấy triệu tập thì phải báo ngay cho Tòa án biết)

Thẩm phán

Nguyễn Văn Thanh

Đề nghị giao giấy triệu tập này người được triệu tập nêu trên và hoàn lại biên bản giao giấy triệu tập cho Tòa án nhân huyện Đức cơ lưu hồ sơ.

✂.....

BIÊN BẢN GIAO GIẤY TRIỆU TẬP

Hồigiờ.....ngày.....Tại

Chúng tôi là

Giao giấy triệu tập số:...../GTT-TA ngày/...../20.....của TAND huyện Đức cơ

Cholà

Ý kiến người nhận:.....

Người nhận

Người giao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN ĐỨC CƠ

TỈNH G

Số: /GTT-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Cơ, ngày 15 tháng 3 năm 2021

GIẤY TRIỆU TẬP

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ - TỈNH G

-Căn cứ vào quyết định đưa vụ án ra xét xử số:42/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020.

-Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự;

Triệu Tập: **Rơ Mah Khiêm**, sinh ngày 10/8/ 2005

Địa chỉ: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G.

Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Rơ Châm N bị truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đúng 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Có mặt tại: Hội trường xét xử TAND huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Để tham gia tố tụng tại phiên tòa.

(Khi đến tham gia phiên tòa phải xuất trình giấy triệu tập này, nếu không thể có mặt theo giấy triệu tập thì phải báo ngay cho Tòa án biết)

Thẩm phán

Nguyễn Văn Thanh

Đề nghị giao giấy triệu tập này người được triệu tập nêu trên và hoàn lại biên bản giao giấy triệu tập cho Tòa án nhân huyện Đức cơ lưu hồ sơ.

✂.....

BIÊN BẢN GIAO GIẤY TRIỆU TẬP

Hộigiờ.....ngày.....Tại

Chúng tôi là

Giao giấy triệu tập số:...../GTT-TA ngày/...../20.....của TAND huyện Đức cơ

Cholà

Ý kiến người nhận:.....

Người nhận

Người giao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ
TỈNH G
Số: /GTT-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đức Cơ, ngày 15 tháng 3 năm 2021

GIẤY TRIỆU TẬP
(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ - TỈNH G

-Căn cứ vào quyết định đưa vụ án ra xét xử số:42/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020.

-Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự;

Triệu Tập: Ông **Puih N**, sinh năm 1956

Địa chỉ:Làng D xã T, huyện R, tỉnh G

Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Rơ Châm N bị truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đúng 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Có mặt tại: Hội trường xét xử TAND huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Để tham gia tố tụng tại phiên tòa.

(Khi đến tham gia phiên tòa phải xuất trình giấy triệu tập này, nếu không thể có mặt theo giấy triệu tập thì phải báo ngay cho Tòa án biết)

Thẩm phán

Nguyễn Văn Thanh

Đề nghị giao giấy triệu tập này người được triệu tập nêu trên và hoàn lại biên bản giao giấy triệu tập cho Tòa án nhân huyện Đức cơ lưu hồ sơ.

✂.....

BIÊN BẢN GIAO GIẤY TRIỆU TẬP

Hộigiờ.....ngày.....Tại

Chúng tôi là

Giao giấy triệu tập số:...../GTT-TA ngày/...../20.....của TAND huyện Đức cơ

Cholà

Ý kiến người nhận:.....

Người nhận

Người giao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN ĐỨC CƠ

TỈNH G

Số: / GB- TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Cơ, ngày 15 tháng 03 năm 2021

GIẤY BÁO

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ, TỈNH G

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự đã T lý số: 42/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Báo cho: Luật Sư **Thái Quốc Toàn** – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G.

Là người bào chữa cho bị cáo Rơ Châm N trong vụ án “ Trộm cắp tài sản”
Đúng 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 3 năm 2021
Có mặt tại: Hội trường xét xử TAND huyện Đức Cơ, tỉnh G.
Đề: Tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ
TỈNH G
Số: / GB- TA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đức Cơ, ngày 15 tháng 3 năm 2021**

GIẤY BÁO

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ, TỈNH G

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự đã T lý số: 42/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Báo cho: Bà **Rơ Mah H’ B**, (mẹ của Rơ Mah K)

Địa chỉ: Làng K, xã KR, huyện Đ, tỉnh G.

Là người đại diện hợp pháp cho người liên quan Rơ Mah K trong vụ án Rơ Châm N “ Trộm cắp tài sản”

Đúng 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 3 năm 2021

Có mặt tại: Hội trường xét xử TAND huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Để: Tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thanh